

Số: /BC-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT LUẬT SƯ**

Kính gửi:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ.

Luật Luật sư được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006, có hiệu lực từ ngày 01/01/2007. Sau 5 năm triển khai thực hiện, ngày 20/11/2012, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư được Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tổng kết thi hành Luật Luật sư.

Trên cơ sở kết quả tổng kết của các cơ quan, ban ngành từ Trung ương đến địa phương, hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ kết quả cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN**

**1. Về tổ chức triển khai, tuyên truyền phổ biến, quán triệt Luật Luật sư**

Ngay sau khi Luật Luật sư và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư được Quốc hội thông qua, Bộ Tư pháp tham mưu cho Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kịp thời, đầy đủ, bảo đảm hiệu quả, đúng định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi, đưa các quy định của pháp luật về luật sư vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu thực tế. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành Kế hoạch/Chỉ thị triển khai thi hành Luật Luật sư, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư<sup>1</sup>.

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Luật sư được Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện bằng nhiều hình

<sup>1</sup> Quyết định số 734/QĐ-BTP ngày 03/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư

thức như biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giới thiệu Luật<sup>2</sup>; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xuất bản sách nghiệp vụ về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến nội dung của Luật Luật sư, vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội<sup>3</sup>. Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư cũng triển khai nhiều hoạt động như tổ chức hội nghị, sinh hoạt chuyên đề... để phổ biến, quán triệt các nội dung của Luật Luật sư đến các luật sư thành viên.

Có thể thấy rằng, công tác triển khai thi hành Luật Luật sư, tuyên truyền, phổ biến và quán triệt Luật Luật sư đã được thực hiện đồng bộ, đa dạng về hình thức. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, người dân về vị trí, vai trò của luật sư, đồng thời việc tuyên truyền, quán triệt Luật Luật sư cũng là tiền đề cần thiết cho việc triển khai có hiệu quả Luật Luật sư trên phạm vi toàn quốc và trong từng địa phương.

## **2. Về tổ chức và hoạt động của luật sư**

### **2.1. Về số lượng, chất lượng luật sư**

Qua hơn 15 năm thi hành Luật Luật sư, số lượng và chất lượng luật sư đã có bước phát triển đáng kể, cụ thể như sau:

#### **2.1.1. Về số lượng luật sư**

Theo số liệu báo cáo tổng kết của 63 địa phương và Liên đoàn Luật sư Việt Nam, số lượng luật sư hành nghề thực tế đã tăng từ 4.161 luật sư (năm 2007) lên 17.284 luật sư (số liệu tính đến ngày 31/12/2022 của các địa phương tại thời điểm tổng kết thi hành Luật Luật sư) (Xem Phụ lục số 02) và đến nay tăng lên 18.200 luật sư. Trung bình mỗi năm số lượng luật sư tăng thêm gần 1.000 luật sư.

Số lượng luật sư phát triển chủ yếu tập trung tại các tỉnh, thành phố lớn, có điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của cá nhân, cơ quan, tổ chức cao<sup>4</sup>. Một số địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, số lượng luật sư đã tăng lên so với thời điểm Luật Luật sư năm 2006 được ban hành<sup>5</sup>. Đến nay, chỉ còn Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn và Đoàn Luật sư tỉnh Lai Châu có số lượng luật sư dưới 10 người.

<sup>2</sup> Bộ Tư pháp đã biên soạn và phát hành hơn 1.000 cuốn sách nghiệp vụ "Hướng dẫn thi hành Luật Luật sư"

<sup>3</sup> Sau khi Luật Luật sư được ban hành, Tạp chí Dân chủ và pháp luật phát hành số chuyên đề về Luật Luật sư. Báo Pháp luật Việt Nam đã mở trang mục về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật Luật sư, bình chọn hăng luật và luật sư tiêu biểu của năm v.v.

<sup>4</sup> Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội có 5.083 luật sư, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh có 6.959 luật sư; 03 Đoàn Luật sư có số lượng trên 300 luật sư bao gồm Đồng Nai, Cần Thơ, Đà Nẵng; 03 Đoàn Luật sư có trên 200 luật sư bao gồm Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương...

<sup>5</sup> Căn cứ vào báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư của các địa phương, số lượng luật sư của tỉnh tăng cụ thể như sau: Cao Bằng từ 3 luật sư năm 2007 tăng lên 21 luật sư năm 2022; Điện Biên từ không có luật sư nào năm 2007 đã tăng lên 22 luật sư; Hậu Giang 04 luật sư tăng lên 28 luật sư; Hòa Bình từ 06 luật sư tăng lên 18 luật sư; Lào Cai 05 luật sư tăng lên 21 luật sư; Sơn La 06 luật sư tăng lên 23 luật sư; Tuyên Quang 05 luật sư tăng lên 23 luật sư...).



### 2.1.2. Về chất lượng luật sư

Luật Luật sư đã chuẩn hóa tiêu chuẩn của luật sư là người có bằng cử nhân luật<sup>6</sup>, nâng thời gian đào tạo nghề luật sư từ 06 tháng lên 12 tháng<sup>7</sup>, quy định chặt chẽ hơn về tập sự hành nghề luật sư<sup>8</sup>, bổ sung quy định luật sư phải thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng bắt buộc hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ<sup>9</sup>; Chương trình đào tạo cử nhân luật, đào tạo nghề luật sư thường xuyên được cập nhật, đổi mới và nâng cao. Chất lượng đội ngũ luật sư đã từng bước được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

Đa phần các luật sư có phẩm chất đạo đức, tận tâm trong hoạt động nghề nghiệp, có ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật, tuân theo Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư. Một số luật sư được đào tạo ở nước ngoài, phổ biến là ở các nước như Anh, Hoa Kỳ, Úc, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore<sup>10</sup>. Đặc biệt, tại Thành phố Hồ Chí Minh, thì số lượng luật sư có trình độ ngoại ngữ đạt tỷ lệ khá ấn tượng<sup>11</sup>.

### 2.2. Về tổ chức hành nghề luật sư

Bên cạnh quy định về văn phòng luật sư đã được ghi nhận trong Pháp lệnh luật sư năm 2001, Luật Luật sư quy định đa dạng hơn mô hình tổ chức hành nghề luật sư<sup>12</sup>. Trong 15 năm qua, cả nước đã phát triển thêm 4.000 tổ chức hành nghề luật sư, đưa số lượng tổ chức hành nghề luật sư trên toàn quốc từ 1.323 tổ chức hành nghề luật sư năm 2007 lên 5.429 tổ chức hành nghề luật sư năm 2022.

Các tổ chức hành nghề luật sư cũng được phân bố tập trung tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Ở các tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, số lượng tổ chức hành nghề luật sư cũng đã có sự gia tăng<sup>13</sup>. Việc thành lập nhiều tổ chức hành nghề luật sư đã tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức thuận lợi hơn trong việc tiếp cận với dịch vụ pháp lý của luật sư. Công tác quản trị, điều hành của các tổ chức hành nghề tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp với việc đầu tư nghiêm túc cho hoạt động hành nghề.

Tổ chức, quy mô và chất lượng hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư đã bài bản, chuyên nghiệp hơn. Một số tổ chức hành nghề luật sư có xu hướng hoạt động chuyên sâu trong các giao dịch đầu tư, mua bán - tái cấu trúc doanh

<sup>6</sup> Điều 10 của Luật Luật sư.

<sup>7</sup> Điều 12 của Luật Luật sư.

<sup>8</sup> Điều 14 của Luật Luật sư.

<sup>9</sup> Điều 21 của Luật Luật sư.

<sup>10</sup> Theo cơ sở dữ liệu cấp phép và quản lý của Bộ Tư pháp, tính đến thời điểm hiện nay, Bộ Tư pháp đã công nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư đối với 13 trường hợp.

<sup>11</sup> Theo Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng kết thi hành Luật Luật sư: kết quả khảo sát của cơ quan quản lý nhà nước tại các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam: có 50,4% luật sư hành nghề có trình độ ngoại ngữ, số luật sư có khả năng giao tiếp thông thạo bằng tiếng Anh chiếm 46,3%, 1,58% luật sư có khả năng giao tiếp bằng 02 ngoại ngữ và 0,12% luật sư có khả năng giao tiếp bằng 03 ngoại ngữ; tại các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, có 77% luật sư có trình độ ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh, tiếng Pháp.

<sup>12</sup> Điều 32 của Luật Luật sư.

<sup>13</sup> Nếu như ở thời điểm năm 2007 có 09 địa phương dưới 03 tổ chức hành nghề luật sư thì đến nay trên toàn quốc chỉ còn 04 tỉnh có dưới 05 tổ chức hành nghề luật sư (Lai Châu, Yên Bái, Hà Nam, Kon Tum).



nghiệp, thị trường vốn, sở hữu trí tuệ, hàng hải, logistics, tham gia tranh tụng và trọng tài thương mại có yếu tố nước ngoài và có xu hướng “quốc tế hóa”<sup>14</sup>, phát triển thị trường ra nước ngoài<sup>15</sup>; tuyển dụng luật sư nước ngoài làm việc... Một số tổ chức hành nghề luật sư bước đầu phát huy được thế mạnh, xây dựng được thương hiệu của mình, tạo được sự tín nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực và quốc tế. Đây cũng là nơi tập hợp đông đảo đội ngũ luật sư giỏi, thông thạo ngoại ngữ, am hiểu pháp luật, tập quán thương mại quốc tế, có khả năng giúp Chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan tranh chấp quốc tế, góp phần đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư Việt Nam.

### 2.3. Về hoạt động hành nghề luật sư

Với quy định mở rộng phạm vi hành nghề<sup>16</sup>, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động tham gia tố tụng của luật sư<sup>17</sup>, cụ thể hóa quyền, nghĩa vụ của luật sư<sup>18</sup>, từ năm 2007 đến năm 2022, các luật sư đã tham gia 1.429.540 vụ, việc (trong đó có 298.082 vụ việc tố tụng, 892.130 việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác, 239.328 vụ việc trợ giúp pháp lý<sup>19</sup>).

Theo báo cáo của các cơ quan tiến hành tố tụng<sup>20</sup> thì từ năm 2007 đến năm 2022, số luật sư tham gia trong giai đoạn điều tra là 144.034/1.119.511 vụ án (đạt 12,86%); số luật sư tham gia trong giai đoạn truy tố là 96.952/866.157 vụ án (đạt 11,2%); số luật sư tham gia trong giai đoạn xét xử là 444.434/5.451.124 vụ án (đạt 8,15%), tập trung chủ yếu ở các vụ án hình sự (193.128 vụ); các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, phá sản, lao động, hành chính (251.307 vụ). Trong giai đoạn tố tụng tại tòa án, tỷ lệ luật sư tham gia tố tụng cao nhất ở giai đoạn xét xử phúc thẩm với 96.400/412.375 vụ án có luật sư tham gia (đạt 23,4%); giai đoạn xét xử sơ thẩm với 347.866/5.026.403 vụ án có luật sư tham gia (đạt 7%); giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm có 169/12.346 vụ án có luật sư tham gia (đạt 1,36 %). Thực tiễn giải quyết các vụ án tại tòa án trong những năm qua cho thấy về cơ bản, tỷ lệ vụ án có luật sư tham gia tố tụng có xu hướng tăng theo từng năm (Xem Phụ lục số 06). Bên cạnh đó, 100% các vụ án theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng đều có luật sư tham gia để bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật. Thông qua hoạt động tham gia tố tụng, các luật sư đã tự khẳng định mình bằng năng lực chuyên môn, thể hiện được quyền bình đẳng với kiểm sát viên trong tranh tụng. Hoạt động tham gia tố tụng của luật sư đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo, giảm tình trạng oan sai, làm sáng tỏ sự thật khách quan, xét xử đúng người, đúng tội, cơ bản thực hiện đúng nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa.

<sup>14</sup> Công ty luật YKVN, Quốc tế Việt Nam (Vilaf - Hồng Đức), Phạm và Liên danh, Bizlink, bizlaw, Denton Luật Việt, EPLaw, Dzung & Associates, Nam Hà Nội... đã tham gia nhiều giao dịch, vụ kiện có yếu tố nước ngoài, tư vấn cho Chính phủ trong các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế.

<sup>15</sup> Một số tổ chức hành nghề luật sư đã cung cấp dịch vụ qua biên giới như Công ty luật TNHH YKVN, Công ty luật TNHH Đào và Đồng nghiệp có cơ sở hành nghề tại Hà Lan...

<sup>16</sup> Điều 22 của Luật Luật sư

<sup>17</sup> Điều 27 của Luật Luật sư

<sup>18</sup> Điều 21 của Luật Luật sư

<sup>19</sup> Số liệu báo cáo của 62/63 địa phương trên cả nước

<sup>20</sup> Báo cáo số 411/BC-BCA-V03 ngày 27/3/2023 của Bộ Công an; Báo cáo số 26/BC-VKSTC ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát tối cao; Báo cáo số 11/TANDTC-TH ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân tối cao.



Hoạt động tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, tổ chức trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại quốc tế đã tạo được tín nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực, trở thành “đối tác” cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài<sup>21</sup>. Các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư đã tích cực, chủ động tham gia trợ giúp, hợp tác với các công ty luật nước ngoài trong quá trình giải quyết vụ việc tranh chấp quốc tế mà trong đó một bên tham gia là Chính phủ Việt Nam.

Hoạt động đại diện ngoài tổ tụng và các dịch vụ pháp lý khác ngày càng tăng, mở ra nhiều cơ hội tiếp cận dịch vụ pháp lý cho người dân, doanh nghiệp, việc làm cho đội ngũ luật sư.

Hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách và công tác xã hội khác được các luật sư quan tâm thực hiện<sup>22</sup>. Hầu hết các Đoàn Luật sư đều phát động phong trào để luật sư tham gia trợ giúp pháp lý miễn phí, trực tiếp cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo, người yếu thế bằng các hình thức khác nhau như tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

Bằng hoạt động nghề nghiệp của mình, đội ngũ luật sư đã đóng góp vào ngân sách nhà nước một nguồn thu không nhỏ. Theo báo cáo chưa đầy đủ của 63 tỉnh, thành phố, trong 15 năm qua, tổng doanh thu của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam đạt hơn 21.000 tỷ đồng, đã nộp thuế vào ngân sách nhà nước gần 3.000 tỷ đồng (*Xem Phụ lục số 02*), tạo công ăn việc làm cho hàng chục nghìn lao động.

#### ***2.4. Hoạt động của luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam***

Tính đến tháng 12/2022, trên cả nước có 93 tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (37 chi nhánh, 56 công ty luật) và hơn 300 luật sư nước ngoài đến từ nhiều quốc gia khác nhau như Anh, Pháp, Đức, Bỉ, Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Hồng Kông... đang hoạt động tại Việt Nam. Về cơ bản, các luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài có ý thức tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam. Theo thống kê chưa đầy đủ của các địa phương có hoạt động hành nghề luật sư nước ngoài, từ năm 2007 đến năm 2022, doanh thu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài đạt hơn 21.000 tỷ đồng và nộp thuế vào ngân sách nhà nước hơn 2.000 tỷ đồng (*Xem Phụ lục số 03*), tương đương với kết quả hoạt động hành nghề luật sư Việt Nam.

Hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam trong nhiều năm qua đã tham gia vào việc cung cấp dịch vụ pháp lý với số lượng lớn cho khách hàng, trong đó có các Bộ, ngành, tập đoàn kinh tế, tổng công ty của Nhà nước; tư vấn và đại diện pháp lý cho Chính phủ Việt Nam trong giải

<sup>21</sup> Công ty luật TNHH Quốc Tế ViệtNam (Vilaf - Hồng Đức), YKVN, Tư vấn độc lập, Bizlink, LNT, Rajah&Tan...

<sup>22</sup> Từ năm 2007-2022 luật sư đã tham gia 239.328 vụ việc trợ giúp pháp lý.



quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng luật sư; tiếp nhận các sinh viên luật thực tập; tham gia, hỗ trợ quá trình Việt Nam tham gia đàm phán, ký kết các Hiệp định song phương hay đa phương quan trọng như Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, gia nhập WTO, Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Châu Âu, Hiệp định CPTPP...

Sự hiện diện của luật sư nước ngoài tại Việt Nam là nhân tố tạo nên sự cạnh tranh, thúc đẩy đội ngũ luật sư Việt Nam trưởng thành hơn, giúp Việt Nam hình thành và phát triển các nhóm luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và đầu tư có yếu tố nước ngoài thông qua việc chia sẻ công việc, kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp, kỹ năng quản lý, điều hành chuyên nghiệp của hăng luật quốc tế.

### **3. Quản lý luật sư và hành nghề luật sư**

#### ***3.1. Hoạt động tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư***

Luật Luật sư quy định về hệ thống tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư từ Trung ương đến địa phương là tổ chức luật sư toàn quốc (Liên đoàn Luật sư Việt Nam) và Đoàn Luật sư ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đến nay, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và 63/63 Đoàn Luật sư đã hoạt động ổn định, phát triển. Thời gian qua, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã quan tâm đến việc củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động để triển khai nhiệm vụ tự quản theo quy định của pháp luật, xây dựng các quy chế nội bộ, Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Để phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, Luật Luật sư đã giao cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước như đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư<sup>23</sup>, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư<sup>24</sup>, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cấp, đổi và thu hồi Thẻ luật sư... Việc hướng dẫn, giám sát thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư đã được quan tâm thông qua việc ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư. Công tác giám sát luật sư và người tập sự hành nghề luật sư trong việc tuân thủ pháp luật, tuân theo Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam được Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư triển khai thực hiện.

Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã quan tâm đến việc tổng kết, khen thưởng đối với cá nhân luật sư, Đoàn Luật sư có đóng góp tích cực trong hoạt động của Liên đoàn. Công tác xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng được Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư thực hiện theo quy định. Trong 14

<sup>23</sup> Từ năm 2009 đến năm 2022, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tổ chức được 387 lớp/khóa bồi dưỡng với 52.634 lượt luật sư tham gia.

<sup>24</sup> Công tác kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư được thực hiện định kỳ hàng năm theo quy định.



năm qua, Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhận được 2.084 đơn thư có nội dung khiếu nại, tố cáo liên quan đến luật sư, người tập sự hành nghề luật sư. Các Đoàn Luật sư đã xử lý kỷ luật xóa tên 539 luật sư, kỷ luật bằng các hình thức khác (tạm đình chỉ tư cách thành viên, cảnh cáo, khiển trách) là 105 trường hợp. Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư thực hiện tương đối tốt công tác đại diện, bảo vệ quyền lợi của luật sư, kịp thời kiến nghị với các cơ quan, tổ chức có liên quan để tạo điều kiện cho hoạt động của luật sư<sup>25</sup>...

Hoạt động hợp tác quốc tế đạt nhiều kết quả, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã thiết lập được các quan hệ và đã triển khai nhiều dự án hợp tác với các tổ chức luật sư trên thế giới<sup>26</sup>. Qua đó nâng cao vị thế của Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong nước và quốc tế.

### 3.2. Về quản lý nhà nước

a) Ngay sau khi Luật Luật sư năm 2006 được ban hành và sửa đổi, bổ sung năm 2012, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 08 Nghị định; ban hành theo thẩm quyền và liên tịch 10 Thông tư (*Xem Phụ lục số 01*). Trong quá trình triển khai thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về luật sư theo đúng thẩm quyền, đảm bảo sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với nhu cầu của tổ chức và hoạt động luật sư, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiệm cận với thông lệ hành nghề luật sư quốc tế.

Về chính sách phát triển nghề luật sư, ngày 18/01/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 123/QĐ-TTg về phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế (sau đây gọi tắt là Đề án 123); Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược luật sư). Công tác xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách và các công tác xã hội khác được đẩy mạnh với việc ban hành Luật trợ giúp pháp lý năm 2016.

Tại địa phương, trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, chính sách phát triển nghề luật sư của Trung ương, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã quan tâm triển khai, thực hiện. Đặc biệt, có một số địa phương đã ban hành chính sách sử dụng đội ngũ

<sup>25</sup> Các Đoàn Luật sư và các cơ quan tiến hành tố tụng ký kết Quy chế phối hợp như Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Tuyên Quang, Ninh Thuận, Hải Phòng, Long An, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Tiền Giang, Đồng Nai, Hưng Yên, Bắc Giang ... Các Đoàn Luật sư đã quan tâm bảo đảm 100% các vụ án chỉ định có luật sư tham gia. Giữa Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cũng đã xây dựng Quy chế phối hợp (Quy chế số 01/2011/QCPh/VKSNDTC-LĐLSVN).

<sup>26</sup> Thiết lập được quan hệ hợp tác với tổ chức luật sư của các nước như Canada, Hoa Kỳ, Đan Mạch, Thụy Điển, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Campuchia...; tham gia nhiều hoạt động trong khuôn khổ chương trình của các Hiệp hội (Hiệp hội luật Châu Á Thái Bình Dương - LawAsia, Hiệp hội luật sư quốc tế - IBA; triển khai có hiệu quả nhiều chương trình hợp tác và Dự án lớn như Chương trình đối tác tư pháp ký giữa Chính phủ Việt Nam và Đan Mạch, Thụy Điển, EU (Dự án JPP); Dự án "Hài hòa hóa pháp luật hiện hành và thống nhất áp dụng pháp luật hướng tới năm 2020" (Dự án JICA); Chương trình hợp tác 3 năm thực hiện Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Chính phủ Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức (giai đoạn 2015-2017)...



luật sư hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ký kết, thực hiện các dự án kinh tế, xã hội<sup>27</sup>.

b) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư, ở Trung ương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã được ngân sách nhà nước đã hỗ trợ kinh phí thuê trụ sở, tiền lương, một số hoạt động thường xuyên và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao với tổng kinh phí là 31.268.288.274 đồng từ 2009 đến nay. Ở địa phương, phần lớn các Đoàn Luật sư đã được bố trí trụ sở làm việc<sup>28</sup> hoặc được hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu, trên 20 Đoàn Luật sư được hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên và hằng năm<sup>29</sup>.

Về công tác xây dựng cơ chế, chính sách, biện pháp hỗ trợ thúc đẩy hoạt động tư vấn pháp luật của luật sư, đặc biệt là tư vấn về đầu tư, thương mại quốc tế: Triển khai thi hành Đề án 123, Chiến lược phát triển nghề luật sư, Bộ Tư pháp đã thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế<sup>30</sup> và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc đào tạo luật sư thương mại quốc tế<sup>31</sup>; tổ chức nhiều khóa đào tạo tiếng anh pháp lý và luật sư thương mại quốc tế; hỗ trợ thành lập Câu lạc bộ luật sư, chuyên gia pháp luật phục vụ hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Câu lạc bộ) và đã chuyển giao việc thành lập Câu Lạc bộ cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam chủ trì. Ngày 11/12/2015, Câu lạc bộ luật sư thương mại quốc tế được thành lập và đi vào hoạt động<sup>32</sup>.

Để tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp tiếp cận với các tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế, Bộ Tư pháp đã ban hành Khung tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài; tích cực phối hợp với các bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công thương và các Bộ, ngành có liên quan hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo hành lang pháp lý cho việc phát triển tổ chức và hoạt động luật sư nói chung và luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế nói riêng<sup>33</sup>.

<sup>27</sup> Kế hoạch số 29/KH-UBND-M ngày 16/01/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Đề án Tổng thể giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành phương án tăng cường sự tham gia của luật sư trong việc tư vấn pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp ý các chính sách thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quy chế phối hợp số 105/QCPH/UBND-ĐLS ngày 09/8/2019 giữa Ủy ban nhân dân và Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế về hoạt động hỗ trợ tư vấn pháp luật, phân biện xã hội, cung cấp dịch vụ pháp lý và phổ biến giáo dục pháp luật để Đoàn Luật sư thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố Cần Thơ thí điểm khuyến khích, thu hút đội ngũ luật sư tham gia vào các hoạt động của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2023 - 2026”...

<sup>28</sup> Đoàn Luật sư có trụ sở riêng biệt được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà là rất ít (7/63), còn lại chủ yếu là giao sử dụng chung trong khuôn viên cùng với các cơ quan, đoàn thể khác nhau.

<sup>29</sup> Các địa phương được hỗ trợ kinh phí thường xuyên, hằng năm: Bắc Giang, Bắc Ninh, Bắc Kạn (từ 2018), Cà Mau, Điện Biên, Đắk Lắk (từ 2014 - 2019), Hà Giang, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Kon Tum, Lạng Sơn, Nam Định, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái...

<sup>30</sup> Quyết định số 382/QĐ-BTP ngày 19/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế.

<sup>31</sup> Trung tâm đã ký Biên bản ghi nhớ với Trường Đại học New South Wales về việc đào tạo luật sư thương mại quốc tế; đàm phán với Trường Đại học Nottingham Trent xây dựng chương trình đào tạo; đã nhận được cam kết hỗ trợ của Đại sứ quán các nước Hoa Kỳ, Úc, Ailen trong việc triển khai một số hoạt động của Trung tâm; cam kết hỗ trợ từ Đại học RMIT trong việc xây dựng nội dung giảng dạy tiếng Anh pháp lý.

<sup>32</sup> Câu lạc bộ đã triển khai bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm trong hành nghề; tạo kết nối giữa thành viên của Câu lạc bộ với doanh nghiệp.

<sup>33</sup> Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại...



c) Công tác thẩm tra hồ sơ cấp, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Giấy phép của luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam của Bộ Tư pháp, cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư của Sở Tư pháp bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật<sup>34</sup>. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động cấp phép được đẩy mạnh và cơ bản được thực hiện đúng thời gian, quy định của pháp luật.

d) Công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động luật sư được các cơ quan quản lý nhà nước đặc biệt quan tâm. Hằng năm, Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp đều ban hành Kế hoạch kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động luật sư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát hiện và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật. Một số sai sót trong tổ chức, hoạt động đã được các tổ chức hành nghề luật sư kịp thời khắc phục.

đ) Công tác quản lý hợp tác quốc tế trong hoạt động luật sư được thực hiện trên cơ sở chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước<sup>35</sup> thông qua việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, cho ý kiến về các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư trong và ngoài nước.

e) Về công tác phối hợp, chỉ đạo kiện toàn tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, Bộ Tư pháp đã chủ động, kịp thời phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam tham mưu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị Đại hội Đại biểu luật sư toàn quốc; có ý kiến trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các văn kiện Đại hội theo đúng quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam; tham dự và chỉ đạo Đại hội một số Đoàn Luật sư. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã theo dõi sát tình hình Đại hội các Đoàn Luật sư, nhất là nơi có biểu hiện phức tạp để kịp thời xử lý.

### **Đánh giá chung về kết quả đạt được**

*Thứ nhất*, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, thời gian qua có nhiều Nghị quyết, văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước được ban hành, đã xác định rõ chủ trương, định hướng cũng như giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, hoạt động hỗ trợ tư pháp, trong đó có luật sư. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, hệ thống pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư đã được hoàn thiện với đầy đủ các văn bản từ Luật đến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được ban hành kịp thời, đưa các quy định của pháp luật về luật sư vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu thực tế.

<sup>34</sup> Tính đến ngày 31/12/2022, Bộ Tư pháp đã cấp 21.660 Chứng chỉ hành nghề luật sư và có 18.972 người được cấp Thẻ để hành nghề luật sư; cấp phép cho 173 chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, công ty luật nước ngoài, chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, 731 Giấy phép hành nghề cho luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam.

<sup>35</sup> Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI và Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII; Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.



*Thứ hai*, nhận thức của các cơ quan, tổ chức, ban ngành ở Trung ương, cấp ủy đảng, chính quyền ở địa phương và xã hội về vị trí, vai trò của luật sư và hành nghề luật sư đã có nhiều chuyển biến tích cực, từ đó tạo nền tảng thúc đẩy hoạt động luật sư phát triển, đồng thời đã xây dựng, phát triển đội ngũ luật sư từng bước đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế, nâng cao trách nhiệm của luật sư đối với xã hội, trên cơ sở pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

*Thứ ba*, số lượng luật sư đã tăng lên nhanh, dịch vụ pháp lý mà luật sư cung cấp ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng lên. Nhiều tổ chức hành nghề luật sư đã vươn ra khu vực để chiếm lĩnh thị phần liên quan đến hoạt động đầu tư, thương mại quốc tế phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp. Chất lượng tham gia tố tụng của luật sư cũng có tiến bộ rõ rệt, nhiều ý kiến tranh luận của luật sư đã được Hội đồng xét xử ghi nhận, góp phần đáng kể vào việc giảm thiểu oan sai trong hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử.

*Thứ tư*, Luật Luật sư đã tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư, nhất là sau khi Liên đoàn Luật sư Việt Nam được thành lập. Thời gian qua, tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư về cơ bản đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó quan tâm đến việc đại diện, bảo vệ quyền lợi của luật sư, xử lý kỷ luật luật sư và người tập sự hành nghề luật sư, tham gia ý kiến xây dựng pháp luật, quan tâm hơn đến việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý, mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nước trên thế giới.

*Thứ năm*, công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư đã đạt được những kết quả nhất định. Cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương tập trung vào việc xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nghề luật sư, hoàn thiện thể chế, đào tạo nghề luật sư và tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ phát triển nghề luật sư. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã quan tâm đến nhiệm vụ quản lý, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư tại địa phương. Sự phối hợp giữa quản lý nhà nước với tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư đã được thực hiện trong một số hoạt động cụ thể.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

#### **1.1. Về phát triển số lượng, chất lượng đội ngũ luật sư**

Số lượng luật sư cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu về dịch vụ pháp lý của người dân. Tuy nhiên, tỷ lệ luật sư hiện có so với dân số Việt Nam còn thấp, sự phân bố luật sư không đồng đều, tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, trong khi đó, một số địa phương có số lượng



luật sư thấp, dưới 20 luật sư<sup>36</sup> và một số ít tỉnh đang thiếu nguồn phát triển luật sư<sup>37</sup>. Số lượng luật sư có khả năng tham gia giải quyết các tranh chấp quốc tế còn ít.

Nhận thức về tư tưởng, chính trị của một bộ phận luật sư chưa được bảo đảm; trong quá trình hành nghề, chú trọng nhiều đến việc bảo vệ quyền lợi của khách hàng mà chưa quan tâm đến bảo vệ công lý, công bằng, bảo vệ pháp chế XHCN. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành pháp luật của một số luật sư chưa cao<sup>38</sup>, một số luật sư vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ý thức tuân thủ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp trong một số trường hợp chưa được chấp hành nghiêm túc, đầy đủ<sup>39</sup>. Vẫn còn hiện tượng một số ít luật sư có biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị<sup>40</sup>.

Việc tập sự hành nghề luật sư còn hình thức, có hiện tượng chỉ ghi danh tập sự, chưa tham gia giúp luật sư hướng dẫn trong hoạt động nghề nghiệp. Quy định về miễn đào tạo nghề luật sư, miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư còn chưa phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ pháp lý. Đối với các trường hợp được miễn đào tạo, miễn tập sự hành nghề luật sư, mặc dù có kinh nghiệm, kiến thức về pháp luật, chuyên môn trong quá trình công tác nhưng còn thiếu kỹ năng hành nghề luật sư, chưa được trang bị đầy đủ nhận thức về trách nhiệm, ứng xử nghề nghiệp của luật sư. Quy định về việc kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư còn hạn chế nhất định, chưa đảm bảo điều kiện về bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp của người đủ điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Chất lượng tham gia tố tụng của một bộ phận luật sư chưa đáp ứng được yêu cầu tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp. Việc phát triển đội ngũ luật sư có trình độ ngoại ngữ, hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế còn khó khăn. Vai trò của luật sư tham gia vào các vụ án lớn, vụ án điểm hay tham vấn, tư vấn cho các dự án lớn của Chính phủ, cơ quan nhà nước còn hạn chế.

## ***1.2. Về hình thức hành nghề của luật sư***

Các quy định về hình thức hành nghề luật sư về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn hành nghề luật sư và gần với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cho thấy hình thức hành nghề với tư cách cá nhân mới chỉ được hiểu là làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước, do đó, khi các cơ quan, tổ chức nhà nước có nhu cầu sử dụng luật sư làm việc thường xuyên trong cơ quan, tổ chức mình để tham gia bảo vệ quyền và lợi ích công còn

<sup>36</sup> Bắc Kạn, Cao Bằng, Điện Biên, Hậu Giang, Hòa Bình, Kon Tum, Lai Châu, Lào Cai, Quảng Trị, Tuyên Quang, Sơn La.

<sup>37</sup> Bắc Kạn có 8 luật sư, Kon Tum có 05 luật sư.

<sup>38</sup> Một số luật sư xin hoãn phiên tòa nhiều lần với nhiều lý do khác nhau, khiến việc xét xử vụ án bị kéo dài; không tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa.

<sup>39</sup> Trong một số vụ án hình sự, luật sư vi phạm nội quy phiên tòa và bị mời ra khỏi phiên tòa; còn tình trạng luật sư nhận tiền của đương sự, người dân nhưng không làm hết vai trò, trách nhiệm.

<sup>40</sup> Có phát biểu, bài viết trên các trang mạng xã hội thể hiện quan điểm sai trái, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người dân, cơ quan, tổ chức...



lúng túng và cho rằng Luật Luật sư không điều chỉnh nên hình thức luật sư làm việc cho nhà nước chưa được phát triển trên thực tế. Bên cạnh đó, việc tuân thủ quy định của Luật Luật sư về hình thức hành nghề luật sư còn hạn chế, còn tình trạng một luật sư vừa ký hợp đồng lao động làm việc cho một tổ chức hành nghề luật sư, vừa ký hợp đồng hợp tác với một tổ chức hành nghề luật sư khác<sup>41</sup>.

### ***1.3. Về phát triển các tổ chức hành nghề luật sư***

Tổ chức hành nghề luật sư chủ yếu tập trung tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm tới hơn 66% các tổ chức hành nghề luật sư trên cả nước, trong khi đó cả khu vực miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, số tổ chức hành nghề luật sư rất ít (khoảng 3,8% so với toàn quốc). Đa số các tổ chức hành nghề có quy mô nhỏ, chỉ có từ 1-2 luật sư, cơ sở vật chất thiếu thốn, trụ sở thường đặt tại nhà riêng của cá nhân luật sư, công tác quản trị, điều hành còn lỏng lẻo, thiếu tính chuyên nghiệp. Còn thiếu các quy định tạo điều kiện cho các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam phát triển thành các tổ chức hành nghề luật sư có quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư trong khu vực và trên thế giới.

Một số quy định của Luật Luật sư còn thiếu, bất cập trong thực hiện như quy định về cấp, cấp lại, thay đổi và thu hồi giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, quyền của tổ chức hành nghề luật sư...

### ***1.4. Về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam***

Một số ít tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài hoạt động chưa đúng quy định của Luật Luật sư<sup>42</sup>, hiệu quả hoạt động chưa cao<sup>43</sup>. Một số tổ chức luật sư nước ngoài và luật sư nước ngoài chưa có nhiều kinh nghiệm hành nghề hoặc mới được thành lập vào hoạt động tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, một số quy định của Luật Luật sư hiện nay về tiêu chuẩn, điều kiện luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam, quy định về hình thức, phạm vi hoạt động hành nghề luật sư, trình tự, thủ tục tạm ngừng hoạt động, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam chưa rõ ràng, phù hợp với thực tiễn; chưa có các quy định nhằm nội địa hóa các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc chưa phù hợp với thực tế, pháp luật một số nước như quy định về phiếu lý lịch tư pháp, chứng chỉ hành nghề luật sư...

<sup>41</sup> Trên thực tế có nhiều trường hợp không ký hợp đồng lao động theo quy định của Luật lao động mà ký hợp đồng công tác hoặc hợp đồng vụ việc, thậm chí có luật sư không có duy trì bất cứ hình thức hành nghề nào theo quy định của Luật Luật sư.

<sup>42</sup> Có 02 tổ chức hành nghề luật sư sau khi tiến hành kiểm tra, Bộ Tư pháp đã thu hồi Giấy phép thành lập do không đủ điều kiện hoạt động tại Việt Nam.

<sup>43</sup> Một số công ty luật nước ngoài không có doanh thu hoặc doanh thu rất thấp trong vòng 2-3 năm.



### ***1.5. Trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp***

Vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư mặc dù đã có nỗ lực, nhưng vẫn còn một số hạn chế nhất định, chưa theo kịp với sự phát triển của hoạt động luật sư. Việc thành lập, giải thể, Đại hội của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa có quy định cụ thể. Một số nhiệm vụ hiện nay pháp luật giao cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện, nhưng trên thực tế triển khai còn chậm, chưa hiệu quả. Việc giám sát tập sự hành nghề luật sư, giám sát việc tuân thủ pháp luật, tuân theo Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư còn thiếu chủ động; công tác bồi dưỡng, chấn chỉnh, uốn nắn những luật sư có biểu hiện giảm sút về đạo đức, nhận thức, tư tưởng chính trị có lúc chưa kịp thời, hiệu quả. Vai trò tự quản được tăng cường nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Luật sư. Công tác chỉ đạo giải quyết các trường hợp luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp còn chậm, chưa quyết liệt.

Hoạt động quản lý, điều hành của Ban chủ nhiệm một số Đoàn Luật sư còn hạn chế; có lúc, có nơi chưa hiểu đúng về vai trò quản lý nhà nước dẫn đến tình trạng một số Đoàn Luật sư không thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước, quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của luật sư, dẫn đến việc quản lý luật sư và hành nghề luật sư ở những địa phương này kém hiệu quả. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm của luật sư ở một số Đoàn còn chưa bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định, dẫn đến kết quả giải quyết khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Việc xử lý kỷ luật đối với luật sư vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư chưa nghiêm, chưa kịp thời.

Việc phối hợp giữa Liên đoàn với các Đoàn Luật sư trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật luật sư và Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam có lúc, có việc chưa chặt chẽ. Việc tổ chức bồi dưỡng cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội và trao đổi kinh nghiệm hành nghề chưa được thực hiện thường xuyên.

### ***1.6. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước***

Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức, hoạt động hành nghề của luật sư còn một số hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ những đòi hỏi của thực tiễn đang diễn ra. Chất lượng đầu vào của luật sư chưa có sự kiểm soát chặt chẽ, hiện có quá nhiều các cơ sở đào tạo cử nhân luật trong cả nước, chất lượng đào tạo thiếu đồng bộ. Cơ quan quản lý nhà nước ở một số địa phương<sup>44</sup> chưa thực sự sát sao trong công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư, trong đó có công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo<sup>45</sup>, chưa có hoặc chưa chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển tổ chức, hoạt động luật sư, trong đó có chính sách hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng luật sư để

<sup>44</sup> Trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp.

<sup>45</sup> Khiếu nại, tố cáo tại Đoàn luật sư Hà Nội, Cà Mau. Công tác kiểm tra, thanh tra còn ít so với số lượng các tổ chức hành nghề luật sư, đồng thời gần như việc kiểm tra, thanh tra đối với các Đoàn Luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam rất ít được thực hiện.



phục vụ hội nhập quốc tế, chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư...

Việc quản lý nhà nước kết hợp với vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đôi khi có sự chồng lấn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, cách hiểu chưa đúng làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý tổ chức và hoạt động của luật sư.

Sự phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa chặt chẽ dẫn đến việc thiếu thông tin và quản lý, tự quản kém hiệu quả<sup>46</sup>.

## **2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

*Một là*, luật sư là một nghề đặc thù, phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội. Đồng thời, do điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta đang phát triển, thu nhập của người dân chưa đồng đều, thói quen sử dụng dịch vụ pháp lý của các tổ chức, cá nhân chưa nhiều, điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển đội ngũ luật sư và hoạt động nghề nghiệp của luật sư.

*Hai là*, Luật Luật sư còn thiếu hoặc quy định chưa rõ dẫn đến cách hiểu và áp dụng pháp luật chưa thống nhất<sup>47</sup>; chưa có quy định về việc đào tạo bồi dưỡng đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư; thiếu công cụ, cơ chế pháp lý để đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước. Nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước và chế độ tự quản theo quy định của Luật Luật sư chưa phát huy được hiệu quả. Các quy định của Luật Luật sư và pháp luật về tố tụng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của luật sư trong quá trình tham gia tố tụng còn có điểm chưa thống nhất với quy định của luật tố tụng hình sự, còn thiếu cơ chế bảo đảm cho luật sư được tham gia đầy đủ, thuận lợi, thực chất vào các giai đoạn tố tụng.

*Ba là*, một số chủ trương, chính sách về hỗ trợ, phát triển nghề luật sư mới được ban hành chưa được thể chế hóa, trong đó thiếu chính sách thu hút luật sư tham gia sâu hơn vào tư vấn các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế, nhất là trong các dự án lớn với nước ngoài, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, sử dụng vốn ODA; trong các đoàn đàm phán quốc tế; trong việc xây dựng các chính sách, pháp luật về hội nhập. Bên cạnh đó, Nhà nước hiện chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể để phát triển nghề luật sư ở những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

*Bốn là*, thiếu cơ chế thông tin, trao đổi kịp thời giữa các cơ quan, tổ chức, nhất là cơ quan tiến hành tố tụng với tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư, cơ

<sup>46</sup> Cơ quan điều tra chưa thông tin cụ thể, kịp thời sai phạm của luật sư khi hành nghề.

<sup>47</sup> Một số khái niệm như luật sư, tập sự hành nghề luật sư, dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, kinh doanh dịch vụ pháp lý...



quan quản lý nhà nước về luật sư, hành nghề luật sư dẫn đến việc xem xét xử lý kỷ luật hoặc chấn chỉnh ứng xử thiếu chuẩn mực trong hoạt động luật sư chưa kịp thời. Đội ngũ công chức làm công tác tư pháp tại một số địa phương còn thiếu về số lượng, chưa đáp ứng về chất lượng.

## 2.2. Nguyên nhân chủ quan

*Một là*, một số luật sư còn chưa chủ động, tích cực trong việc tự học tập, cập nhật kiến thức pháp luật để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành nghề cũng như việc trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp; chưa có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, chưa tận tụy và nhiệt tình với khách hàng, chỉ quan tâm đến thù lao mà coi nhẹ chất lượng hành nghề. Một số luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chưa thực sự quan tâm và có ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ thực hiện các quy định của Luật Luật sư, tìm hiểu và thực hiện pháp luật có liên quan như lao động, thuế, tài chính, thống kê... dẫn đến một số vi phạm trong quá trình hoạt động.

*Hai là*, một số tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Luật sư, có nơi hành chính hóa hoạt động quản lý, điều hành; có lúc, có nơi chưa hiểu đúng về nguyên tắc “kết hợp” giữa quản lý nhà nước và tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

*Ba là*, Đoàn Luật sư ở nhiều địa phương chưa chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc phát triển nghề luật sư; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội<sup>48</sup> để quản lý luật sư thành viên. Bộ máy tổ chức nhân sự tại Liên đoàn và một số Đoàn Luật sư còn mỏng, đa số các luật sư làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trách nhiệm, năng lực quản lý còn chưa đúng với vị trí, vai trò, vượt quá khả năng, trong khi cơ quan quản lý nhà nước không thể làm thay hoặc can thiệp sâu vào hoạt động tự quản của Đoàn Luật sư.

*Bốn là*, sự quan tâm lãnh đạo của một số Bộ, ngành, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, chính quyền địa phương đối với tổ chức và hoạt động của luật sư chưa thực sự đồng đều, còn thiếu chủ động. Công tác quản lý nhà nước tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, mới tập trung vào thực hiện một số nhiệm vụ hành chính đơn thuần<sup>49</sup>, do vậy, công tác quản lý về tổ chức, hoạt động của luật sư và Đoàn Luật sư còn chưa chặt chẽ, thiếu sự tham mưu toàn diện cho Ủy ban nhân dân trong quản lý, phát triển nghề luật sư.

*Năm là*, nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương chưa đầy đủ về vai trò của nghề luật sư, gần đây có xu hướng đồng nhất nghề luật sư với những nghề kinh doanh đơn thuần dẫn đến một số chính sách, biện pháp quản lý chưa phù

<sup>48</sup> Chi bộ, đảng bộ, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh...

<sup>49</sup> Hoạt động cấp phép, đăng ký hoạt động.



hợp<sup>50</sup>. Một số cán bộ điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của luật sư, chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình trong việc bảo đảm quyền hành nghề của luật sư.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

#### 1. Phương hướng, giải pháp

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đề ra nhiệm vụ: “Hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm để luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với luật sư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế”. Để đạt được mục tiêu này, cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

1.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Luật sư, các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường sự quan tâm, phối hợp, chỉ đạo cũng như trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ về cơ sở vật chất nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; đầu tư thỏa đáng về nguồn lực con người, cơ sở vật chất, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tư pháp ở Trung ương và địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; tăng cường áp dụng tin học hóa trong công tác quản lý tổ chức và hoạt động luật sư; tăng cường kiểm tra, thanh tra để nắm bắt tình hình về tổ chức và hoạt động luật sư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, uốn nắn và xử lý nghiêm những hành vi phạm pháp luật, vi phạm Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có nhiều đóng góp trong sự nghiệp phát triển luật sư, gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức luật sư; xây dựng và thực hiện thường xuyên cơ chế thông tin, phối hợp quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư ở Trung ương với địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước về luật sư với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

<sup>50</sup> Yêu cầu cắt giảm tiêu chuẩn đầu vào của luật sư, hướng dẫn đăng ký kinh doanh hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật cho các cá nhân không đáp ứng tiêu chuẩn luật sư.



1.3. Nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; thực hiện thực chất và hiệu quả việc giám sát luật sư, người tập sự hành nghề luật sư trong việc tuân thủ pháp luật, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với luật sư.

1.4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư, tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.

1.5. Trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Luật Luật sư, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về lĩnh vực luật sư, kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, thực tiễn phát triển của kinh tế - xã hội và thực tiễn phát triển của nghề luật sư ở Việt Nam; sửa đổi, bổ sung pháp luật về tố tụng, pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp và đầu tư, tạo sự liên thông, thống nhất, đồng bộ giữa quy định của Luật Luật sư với các quy định của pháp luật có liên quan, pháp luật về tố tụng hình sự, dân sự, hành chính, phù hợp với định hướng sửa đổi mô hình tố tụng theo tinh thần cải cách tư pháp.

1.6. Hoàn thiện pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; trọng tâm phát triển chất lượng luật sư; nâng cao tiêu chuẩn chính trị, đạo đức nghề nghiệp; xác định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của luật sư; quy định về kỳ thi quốc gia để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, thực hiện việc tự quản theo quy định của pháp luật dưới sự quản lý của nhà nước; phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; tạo điều kiện cho luật sư thực hiện quyền hành nghề của mình, thông qua đó, luật sư góp phần bảo vệ công lý, hạn chế các sai sót của cơ quan tiến hành tố tụng, trong đó hoạt động hỗ trợ tư pháp cũng có vai trò phối hợp và giám sát “ngược” đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp.

## **2. Đề xuất, kiến nghị**

- Đề nghị Quốc hội đưa Luật Luật sư vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2025; chỉ đạo Chính phủ, Bộ Tư pháp xây dựng Luật Luật sư thay thế Luật Luật sư năm 2006 theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Kết luận số 69-KL/TW.

- Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút sử dụng luật sư trong việc tư vấn chính sách, giải quyết tranh chấp quốc tế, dự



án kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương, đồng thời, có giải pháp bảo đảm triển khai hiệu quả chính sách này.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư từ Trung ương đến địa phương trong việc quản lý luật sư; kịp thời thông tin những hoạt động hành nghề luật sư có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp luật sư, đây là cơ sở pháp lý để đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được quy định trong Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng kế hoạch, chính sách cụ thể để tạo điều kiện, thúc đẩy phát triển nghề luật sư phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư; tăng cường thanh tra, kiểm tra; đề cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư và hoạt động tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kịp thời có giải pháp làm trong sạch đội ngũ luật sư.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam rà soát tổng thể, khẩn trương triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao và các nhiệm vụ đã được Luật Luật sư quy định; tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, trách nhiệm tự quản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư; phát huy hơn nữa trí tuệ tập thể của đội ngũ luật sư Việt Nam đóng góp vào sự nghiệp phát triển nghề luật sư ở Việt Nam, công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội của đất nước.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để p/h);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Thành Long**



## PHỤ LỤC SỐ 1

**Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực luật sư và hành nghề luật sư từ năm 2006 đến nay**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số ...../BC-BTP ngày ...../...../2024 của Bộ Tư pháp)*

TT	Luật	Nghị quyết của QH, UBTVQH	Pháp lệnh	Nghị định	Thông tư, Thông tư liên tịch
1.	Luật Luật sư năm 2006 có hiệu lực từ ngày 01/01/2007			Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 21/3/2007	Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 16/7/2007
2.				Nghị định số 131/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có hiệu lực từ ngày 01/02/2009	Thông tư liên tịch số 66/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 19/6/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về thù lao và thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng có hiệu lực từ ngày 24/7/2007
3.				Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật có hiệu lực từ ngày 01/4/2012	Thông tư số 21/2010/TT-BTP ngày 01/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tập sự hành nghề luật sư có hiệu lực từ ngày 01/7/2011
4.	Luật số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều			Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày	Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và



TT	Luật	Nghị quyết của QH, UBND	Pháp lệnh	Nghị định	Thông tư, Thông tư liên tịch
	của Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 01/7/2013			28/11/2013	hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có hiệu lực từ ngày 01/12/2011
5.				Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 25/11/2018	Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư có hiệu lực từ ngày 15/01/2014
6.				Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bỏ tự tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã có hiệu lực từ ngày 11/11/2013	Thông tư số 10/2014/TT-BTP ngày 07/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư có hiệu lực từ ngày 21/5/2014
7.				Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tư pháp có hiệu lực từ ngày 20/7/2014	Thông tư liên tịch số 191/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về thủ tục và thanh toán chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng có hiệu lực từ ngày 01/02/2015
8.				Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử	Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp



TT	Luật	Nghị quyết của QH, UBTVQH	Pháp lệnh	Nghị định	Thông tư, Thông tư liên tịch
				phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã có hiệu lực từ ngày 01/9/2020	quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư có hiệu lực từ ngày 05/3/2015
9.					Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư có hiệu lực từ ngày 05/5/2019
10					Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư có hiệu lực từ ngày 10/8/2021
11					Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/01/2022



**BỘ TƯ PHÁP**

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG LUẬT SƯ, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, KẾT QUẢ HÀNH NGHỀ CỦA LUẬT SƯ VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số ...../BC-BTP ngày ...../...../2024 của Bộ Tư pháp)*

LUẬT SƯ TRONG NƯỚC								
Năm	Tổng số luật sư (người)	Tổng số tổ chức hành nghề luật sư (tổ chức)	Tổng số vụ, việc thực hiện xong (vụ, việc)			Doanh thu (đồng)		
			Tổng số (1 + 2 + 3)	Chia ra		Tổng số	Nộp thuế	
				Số vụ tố tụng (1)	Số việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác (2)			Trợ giúp pháp lý (3)
2007	4.161	1.325	45.495	14.370	25.710	5.415	101.970.618.124	7.728.313.383
2008	5.143	1.612	49.176	15.713	30.505	2.958	233.856.376.871	26.559.971.765
2009	5.300	2.432	99.632	27.646	58.125	13.861	197.568.551.942	21.911.858.017
2010	5.821	2.698	77.594	17.153	50.559	9.882	253.538.454.115	28.484.015.283
2011	6.821	2.833	96.305	20.168	59.493	16.644	737.483.644.360	118.070.821.790
2012	7.476	3.005	63.938	17.570	35.610	10.758	1.531.862.718.097	224.425.495.380
2013	8.281	3.387	85.945	21.220	21.220	14.406	1.351.037.963.337	204.933.856.595
2014	9.064	3.432	88.108	18.081	46.563	23.464	1.252.356.123.580	332.042.068.887



**LUẬT SƯ TRONG NƯỚC**

Năm	Tổng số vụ, việc thực hiện xong (vụ, việc)						Doanh thu (đồng)	
	Tổng số luật sư (người)	Tổng số tổ chức hành nghề luật sư (tổ chức)	Chia ra			Tổng số (1 + 2 + 3)	Tổng số	Nộp thuế
			Số vụ tố tụng (1)	Số việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác (2)	Trợ giúp pháp lý (3)			
2015	9.897	3.626	22.587	48.594	19.688	90.869	1.371.891.741.380	170.730.271.813
2016	10.892	3.717	17.030	45.089	23.188	85.307	614.999.174.977	61.805.759.528
2017	11.942	4.018	22.090	61.880	24.182	108.152	682.755.330.914	68.481.352.727
2018	12.821	4.121	17.634	34.946	22.603	75.183	1.925.372.495.776	334.192.445.595
2019	13.508	4.416	16.127	85.744	12.703	114.574	1.639.671.517.155	255.097.629.395
2020	15.162	4.749	16.614	71.422	12.697	100.733	2.215.453.553.943	320.036.720.193
2021	16.347	5.115	14.878	58.994	9.606	83.478	2.414.165.614.434	294.266.890.930
2022	17.284	5.429	19.201	128.577	17.273	165.051	4.765.102.192.036	481.523.325.414
2023	18.200							



**BỘ TƯ PHÁP****PHỤ LỤC SỐ 03****THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG LUẬT SƯ, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, KẾT QUẢ HÀNH NGHỀ CỦA LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM<sup>1</sup>***(Ban hành kèm theo Báo cáo số ...../BC-BTP ngày ...../...../2024 của Bộ Tư pháp)*

Năm	Số lượng luật sư	Số lượng tổ chức hành nghề luật sư	Doanh thu	Nộp thuế
2007	65	33	165.221.248.581	26.312.829.951
2008	73	39	376.509.666.816	61.688.780.108
2009	112	65	412.028.853	71.535.076.640
2010	75	71	349.565.053.346	61.947.247.434
2011	75	71	Không có báo cáo	Không có báo cáo
2012	153	77	239.283.733.000	37.011.309.000
2013	116	79	795.998.185.000	136.090.871
2014	163	89	573.687.749.000	114.507.946.000
2015	254	96	912.711.022.000	138.466.521.000
2016	60	101	Không có báo cáo	Không có báo cáo
2017	133	104	1.266.844.055.609	190.500.177.960
2018	195	108	1.236.651.335.320	26.312.829.951
2019	222	110	1.885.053.847.179	332.264.607.818
2020	165	113	9.416.084.577.771	309.258.953.159
2021	206	114	1.435.016.239.626	182.810.580.306
2022	212	117	2.390.098.105.643	369.416.840.473

<sup>1</sup> Thống kê từ Sở Tư pháp thành phố Hà Nội và Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, theo thống kê của Bộ Tư pháp thì hiện có 93 tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (37 chi nhánh, 56 công ty luật) và hơn 300 luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam



**BỘ TƯ PHÁP**

**PHỤ LỤC 04**

**THỐNG KÊ GIA NHẬP ĐOÀN LUẬT SƯ, KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA LUẬT SƯ,  
XỬ LÝ KỶ LUẬT LUẬT SƯ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ...../BC-BTP ngày ...../...../2024 của Bộ Tư pháp)

Năm	Số luật sư ra khỏi danh sách luật sư			Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ của luật sư					Xử lý kỷ luật luật sư				
	Bị kỷ luật	Thôi hành nghề theo nguyện vọng	Lý do khác	Tổng số vụ án hình sự thực hiện theo chỉ định	Tổng số vụ trợ giúp pháp lý thực hiện theo qui định của Luật luật sư	Tổng số luật sư thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng môn, nghiệp vụ về chuyên môn, nghiệp vụ			Cảnh cáo	Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư	Xóa tên khỏi danh sách của Đoàn luật sư		
Tổng số người gia nhập Đoàn luật sư	Bị kỷ luật bằng thức tên danh thành viên Đoàn luật sư	Thôi hành nghề theo nguyện vọng	Lý do khác	Tổng số vụ án hình sự thực hiện theo chỉ định	Tổng số vụ trợ giúp pháp lý thực hiện theo qui định của Luật luật sư	Tổng số luật sư thực hiện đầy đủ	Tổng số luật sư thực hiện chưa đầy đủ	Tổng số luật sư không thực hiện			Tổng số	Trong đó: luật sư không đóng phí thành viên	Trong đó: Số luật sư bị xử lý hình sự
2010	5.641	0	42	3	7.119	0	/	/	0	0	0	0	0
2011	1.238	3	71	14	7.767	17.933	/	/	0	0	03	0	02
2012	919	8	108	14	8.428	8.131	/	/	0	04	01	26	02
2013	1.016	8	89	15	8.698	5.207	/	/	01	03	05	09	01
2014	815	8	88	16	5.982	6.556	/	/	01	01	08	03	02



Năm	Tổng số người nhập gia Đoàn luật sư	Số luật sư ra khỏi danh sách luật sư			Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ của luật sư						Xử lý kỷ luật luật sư					
		Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa khỏi danh sách thành viên Đoàn luật sư	Thời hành nghề theo nguyên vọng	Lý do khác	Tổng số vụ án hình sự thực hiện theo chỉ định	Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý thực hiện theo qui định của Luật luật sư	Tổng số luật sư thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ			Khiển trách	Cảnh cáo	Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư	Xóa tên khỏi danh sách của Đoàn luật sư			
							Tổng số luật sư thực hiện đầy đủ	Tổng số luật sư thực hiện chưa đầy đủ	Tổng số luật sư không thực hiện				Trong đó: Số luật sư không đóng phí thành viên	Trong đó: Số luật sư bị xử lý hình		
2015	996	6	71	14	6.749	7.250	4.875	872	4.168	01	03	03	06	0	1	
2016	1.384	15	99	53	6.194	85.320	4.582	1.601	4.731	04	05	05	78	63	01	
2017	1.151	7	48	20	5.905	18.022	4.865	1.607	5.470	04	06	07	05	03	0	
2018	1.281	331	45	12	7.421	20.692	4.996	1.945	5.880	03	01	04	331	321	02	
2019	1.233	13	63	41	5.477	12.835	7.327	0	6.532	06	06	03	13	02	0	
2020	1.518	14	58	23	5.757	17.877	5.153	200	11.520	09	04	05	11	07	02	
2021	1.353	23	68	21	5.343	7.329	4.627	200	11.520	03	03	02	24	20	01	
2022	1.170	34	84	28	7.431	13.976	7.265	320	9.699	07	02	10	36	30	02	



**BỘ TƯ PHÁP****PHỤ LỤC 05:****THỐNG KÊ VỀ VIỆC THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA LUẬT SƯ***(Ban hành kèm theo Báo cáo số ...../BC-BTP ngày ...../...../2024 của Bộ Tư pháp)*

<b>Năm</b>	<b>Luật sư trong nước</b>			<b>Luật sư nước ngoài</b>		
	Tổng số tổ chức thanh tra, kiểm tra	Tổng số quyết định xử phạt	Tổng số tiền phạt	Tổng số tổ chức kiểm tra, thanh tra	Tổng số quyết định xử phạt	Tổng số tiền phạt
2007	60	2	0	0	0	0
2008	69	0	0	0	0	0
2009	108	5	18.750.000	0	0	0
2010	132	5	17.500.000	0	1	4.000.000
2011	194	6	15.000.000	0	0	0
2012	205	10	26.500.000	0	1	2.000.000
2013	292	23	64.000.000	0	0	0
2014	284	59	103.880.000	0	0	0
2015	245	95	236.500.000	2	3	27.000.000
2016	280	54	89.045.000	7	0	0
2017	242	57	244.500.000	9	4	55.500.000



2018	239	62	155.000.000	1	0	0
2019	222	24	90.500.000	0	0	0
2020	167	34	168.500.000	0	0	0
2021	158	28	245.500.000	5	0	0
2022	210	92	922.500.000	6	1	8.500.000



Năm	Giai đoạn điều tra		Giai đoạn truy tố		Giai đoạn xét xử											
	Tổng số vụ án	Số vụ án có luật sư tham gia	Giai đoạn điều tra		Giai đoạn truy tố		Sơ thẩm		Phúc thẩm		Sau phúc thẩm					
			Tổng số vụ án	Số vụ án có luật sư tham gia	Tổng số vụ án	Số vụ án có luật sư tham gia	Án hình sự		Án dân sự, kinh tế, hành chính		Án hình sự		Án dân sự, kinh tế, hành chính			
							Tổng số vụ án	Số vụ án có luật sư tham gia	Tổng số vụ án	Số vụ án có luật sư tham gia	Tổng số vụ án	Số vụ án có luật sư tham gia		Tổng số vụ án	Số vụ án có luật sư tham gia	
2007	59561	7311	50446	5004	47606	6410	135466	7487	8917	1773	11297	2325	40	0	70	2
2008	61522	6451	54194	4896	51558	6624	139832	9445	8887	1960	10913	2524	23	1	57	3
2009	59650	6049	53255	4842	49080	8250	133992	11002	9130	1816	10428	2520	21	1	67	3
2010	59191	6853	51174	4735	55221	6601	181095	6376	19692	2348	13434	2399	189	11	1338	3
2011	65669	8101	53730	5250	60925	7875	208584	7955	13896	2899	14265	2792	193	20	1445	5
2012	66763	8084	56714	5713	67369	9010	235648	7977	14119	3268	14362	2904	155	20	1215	4



2013	70669	8274	56491	5825	68751	10149	261307	9288	15094	3530	15260	3330	241	42	1166	4
2014	72521	8565	53689	6041	68415	9753	284255	9296	15604	3548	15286	3533	202	20	1146	4
2015	69435	8593	54377	5922	64196	9648	298879	11013	13829	3265	14598	3286	139	23	870	3
2016	68424	8345	52251	6140	64636	11117	322687	11869	14351	3855	14879	3594	120	0	688	0
2017	69333	8297	52418	6341	60048	11121	346213	13050	12430	3295	13189	3951	29	0	826	0
2018	72162	11220	52142	6445	55113	12352	337196	16179	11554	3616	13733	5380	355	0	677	0
2019	76663	10977	54522	6820	66323	7676	369281	8579	13689	3143	16281	4223	268	0	806	0
2020	80125	11369	55788	7196	58751	10119	278246	24310	10498	2222	10934	3030	0	0	0	0
2021	82519	12114	57176	7649	59146	9616	244249	20648	9715	1967	9444	2701	0	0	0	0
2022	85304	13431	57787	8134	63149	11683	289186	25388	11180	2481	11487	2922	0	0	0	0